

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Tiền mặt	4.110.579.717	4.197.936.144
Tiền gửi ngân hàng	13.131.156.088	5.347.759.865
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền		
Cộng	17.241.735.805	9.545.696.009

5.2 Phải thu khách hàng

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	137.576.472.456	-	83.506.362.364	-
Phải thu khách hàng trong nước (chỉ tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu)	109.694.803.406	-	64.166.057.727	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền</i>	30.885.666.769	-	8.444.273.950	-
<i>Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Giang Linh</i>	14.534.164.434	-	3.923.379.790	-
<i>Công ty TNHH Phát triển Thương mại Nguyễn Anh</i>	64.274.972.203	-	8.205.449.213	-
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Công nghiệp Maksteel</i>	-	-	9.038.243.093	-
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Oanh</i>	-	-	23.237.350.400	-
<i>Công ty TNHH Thương mại Hà Căn</i>	-	-	11.317.361.281	-
Phải thu khách hàng khác	27.881.669.050	(715.196.213)	19.340.304.637	-
Cộng	137.576.472.456	(715.196.213)	83.506.362.364	-

b) Phải thu khách hàng dài hạn**c) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan**

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền</i>	30.885.666.769	-	8.444.273.950	-
Cộng	30.885.666.769	-	8.444.273.950	-

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Công ty Cổ phần Thương mại Gold Sea	61.801.152.863	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thép Hà Nội	40.182.370.000	-
Công ty CP Sản xuất thép kết cấu và Xây dựng Thành Trung	2.506.136.474	26.296.446.557
Các công ty khác	834.469.462	1.072.319.416
Cộng	105.324.128.799	27.368.765.973

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 Khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09-DN

5.4 Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
	Giá gốc (*)	Giá trị hợp lý (*)
	Giá gốc	Giá gốc
	Dự phòng	Dự phòng
	Dự phòng	Dự phòng
a) Chứng khoán kinh doanh		
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	127.500.000.000	19.500.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (i)</i>	127.500.000.000	19.500.000.000
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	30.000.000.000	30.000.000.000
- Đầu tư vào Công ty con	-	
- Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	30.000.000.000	(328.321.026)
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại</i>		
<i>Thảo Huyền - tỷ lệ sở hữu 38%</i>	30.000.000.000	(328.321.026)
- Đầu tư khác		30.000.000.000
Cộng	157.500.000.000	(328.321.026)
	49.500.000.000	

(i) Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn bao gồm các hợp đồng tiền gửi sau:

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2016/3629234 ngày 13 tháng 1 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 2 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,3%/năm.
 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2016/3629234 ngày 21 tháng 1 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 2 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.
 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 03/2016/3629234 ngày 21 tháng 1 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 1 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,3%/năm.
 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 04/2016/3629234 ngày 25 tháng 1 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 4 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.
 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 05/2016/3629234 ngày 26 tháng 1 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 3,8 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

Thuyết minh Báo cáo tài chính là bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09-DN

5.4 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 06/2016/3629234 ngày 29 tháng 1 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 3,3 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 07/2016/3629234 ngày 02 tháng 02 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 1,5 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 09/2016/3629234 ngày 04 tháng 02 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 700 triệu đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 10/2016/3629234 ngày 16 tháng 02 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 1 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 11/2016/3629234 ngày 17 tháng 02 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 1 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 12/2016/3629234 ngày 25 tháng 02 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 1 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 13/2016/3629234 ngày 29 tháng 02 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 1 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 14/2016/3629234 ngày 08 tháng 03 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 4 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 18/2016/3629234 ngày 05 tháng 05 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 1,5 tỷ đồng, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5,8%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 19/2016/3629234 ngày 06 tháng 05 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 5 tỷ đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,73%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20/2016/3629234 ngày 03 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 2 tỷ đồng, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5,73%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số /2016/3629234 ngày 14 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 3,5 tỷ đồng, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 21/2016/3629234 ngày 30 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 23/2016/3629234 ngày 18 tháng 08 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 2 tỷ đồng, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 6,31%/năm.

Thuyết minh Báo cáo tài chính là bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 Khố 14, quốc lộ 3, xã Phú Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09-DN

5.4 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 26/2016/3629234 ngày 08 tháng 09 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 27/2016/3629234 ngày 21 tháng 10 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 1,6 tỷ đồng, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 28/2016/3629234 ngày 31 tháng 12 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương số tiền 200 triệu đồng, kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 4,3%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 220116/HK-ĐTPTSS ngày 22 tháng 01 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 1 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 270116/HK-ĐTPTSS ngày 26 tháng 01 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 2 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 1532016/HK-ĐTPTSS ngày 15 tháng 03 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 5 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2832016/HK-ĐTPTSS ngày 28 tháng 03 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2932016/HK-ĐTPTSS ngày 29 tháng 03 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3,8 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 3032016/HK-ĐTPTSS ngày 30 tháng 03 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 1242016/HK-ĐTPTSS ngày 12 tháng 04 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 1 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 1542016/HK-ĐTPTSS ngày 15 tháng 04 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2042016/HK-ĐTPTSS ngày 20 tháng 04 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 1,5 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2352016-HĐTGD.VKH ngày 23 tháng 05 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 5 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6,7%/năm.

Thuyết minh Báo cáo tài chính là bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 Khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09-DN

5.4 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2552016/HĐT.G.DVKH ngày 25 tháng 05 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2652016/HĐT.G.DVKH ngày 26 tháng 05 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3,5 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2752016/HĐT.G.DVKH ngày 27 tháng 05 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 262016/HĐT.G.DVKH ngày 02 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 4 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2362016/HĐT.G.DVKH ngày 03 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 662016/HĐT.G.DVKH ngày 06 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 5,4 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 762016/HĐT.G.DVKH ngày 07 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 4,8 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 862016/HĐT.G.DVKH ngày 08 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 1462016/HĐT.G.DVKH ngày 14 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 1,5 tỷ đồng, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2062016/HĐT.G.DVKH ngày 20 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 4 tỷ đồng, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2162016/HĐT.G.DVKH ngày 21 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 232016/HĐT.G.DVKH ngày 23 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 1 tỷ đồng, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2762016/HĐT.G.DVKH ngày 27 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 3 tỷ đồng, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 6,7%/năm.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 2962016/HĐT.G.DVKH ngày 29 tháng 06 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 2,8 tỷ đồng, kỳ hạn 13 tháng, lãi suất 6,7%/năm.

Thuyết minh Báo cáo tài chính là bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.5 Phải thu khác

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	77.406.955.000	-	-	-
- Phải thu khác	3.630.977.500	-	-	-
<i>Phải thu khác</i>	<i>701.652.500</i>			
<i>Lãi tiết kiệm phải thu</i>	<i>2.929.325.000</i>			
- Tạm ứng (**)	5.100.000.000	-	-	-
- Cầm cổ, thế chấp, ký quỹ, ký cược (*)	65.045.000.000	-	-	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	77.406.955.000	-	-	-

(*) Theo hợp đồng đặt cọc số 235/HĐSS-KQN ngày 16 tháng 12 năm 2016 về việc đảm bảo ký kết và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ số 134-134A và 136 phố Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội với ông Kiều Quốc Nhật.

(**) Tạm ứng

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Bùi Thị Thanh Chuyên	1.600.000.000	-
Trần Thị Vân Anh	2.000.000.000	-
Dương Công Trung	1.500.000.000	-
Cộng	5.100.000.000	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi tiết theo thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn	1.430.392.425	715.196.213		
Từ 3 năm trở lên				
Từ 2 năm đến dưới 3 năm				
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.430.392.425	715.196.213		
<i>Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Vĩnh Lộc</i>	<i>1.430.392.425</i>	<i>715.196.213</i>		
Các đối tượng khác	-	-		
Cộng	1.430.392.425	715.196.213		

Khoản nợ xấu của Công ty quá hạn từ 1- 2 năm nên Công ty tiến hành trích lập dự phòng 50% giá gốc theo quy định.

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	75.925.697.212	-	51.236.680.012	-
Cộng	75.925.697.212	-	51.236.680.012	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

5.8 Tãng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm			2.872.909.090	754.181.818		3.627.090.908
- Mua trong năm			7.535.209.089	183.000.000	67.500.000	7.785.709.089
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác						
Số dư cuối năm			10.408.118.179	937.181.818	67.500.000	11.412.799.997
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm			1.743.062.161	172.000.000		1.915.062.161
- Số khấu hao trong năm			1.291.218.068	280.653.407		1.571.871.475
- Thanh lý, nhượng bán						
Số dư cuối năm			3.034.280.229	452.653.407		3.486.933.636
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm			1.129.846.929	582.181.818		1.712.028.747
2. Tại ngày cuối năm			7.373.837.950	484.528.411	67.500.000	7.925.866.361

Bản Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm		40.000.000		40.000.000
- Mua trong năm	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	40.000.000	-	40.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm				
- Số khấu hao trong năm		20.000.000		20.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	20.000.000	-	20.000.000
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	-	40.000.000	-	40.000.000
Tại ngày cuối năm	-	20.000.000	-	20.000.000

5.10 Chi phí trả trước

- a) Ngắn hạn
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng
- b) Dài hạn
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ
- Cộng**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
	341.318.898	59.380.660
	341.318.898	59.380.660
	27.554.471	17.133.327
	27.554.471	17.133.327
	368.873.369	76.513.987

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN**5.11. Vay và nợ thuê tài chính**Đơn vị tính: VND
01/01/2016

31/12/2016

	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	222.029.450.000	222.029.450.000	644.259.450.000	441.310.000.000	19.080.000.000	19.080.000.000
Vay ngân hàng VND	222.029.450.000	222.029.450.000	644.259.450.000	441.310.000.000	19.080.000.000	19.080.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	115.337.000.000	115.337.000.000	374.085.000.000	261.648.000.000	2.900.000.000	2.900.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ii)	7.170.000.000	7.170.000.000	38.288.000.000	41.648.000.000	10.530.000.000	10.530.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (iii)	59.772.450.000	59.772.450.000	129.957.450.000	70.185.000.000	-	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (iv)	39.750.000.000	39.750.000.000	101.929.000.000	67.829.000.000	5.650.000.000	5.650.000.000
b) Vay dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	222.029.450.000	222.029.450.000	644.259.450.000	441.310.000.000	19.080.000.000	19.080.000.000

Thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

(i) Hợp đồng tín dụng số 01/2016/3629234/HĐTD ngày 26 tháng 4 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Chương Dương, hạn mức 160 tỷ đồng, thời hạn của hạn mức là 12 tháng, mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/20153629234/HĐTG ngày 24 tháng 11 năm 2015.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2016/3629234/HĐTG ngày 13/01/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 02/2016/3629234/HĐTG ngày 21/01/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 03/2016/3629234/HĐTG ngày 21/01/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 04/2016/3629234/HĐTG ngày 25/01/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 05/2016/3629234/HĐTG ngày 26/01/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 06/2016/3629234/HĐTG ngày 29/01/2016.
- Xe ô tô Toyota Yaris G biển kiểm soát 30A-929.21
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 07/2016/3629234/HĐTG ngày 02/02/2016.
- Xe ô tô Toyota Yaris G biển kiểm soát 30E-018.91
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 09/2016/3629234/HĐTG ngày 04/02/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 10/2016/3629234/HĐTG ngày 16/02/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 11/2016/3629234/HĐTG ngày 17/02/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 12/2016/3629234/HĐTG ngày 25/02/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 13/2016/3629234/HĐTG ngày 29/02/2016.
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 14/2016/3629234/HĐTG ngày 08/03/2016.
- Hai xe ô tô tải thùng nhãn hiệu JAC biển kiểm soát 29C-645.03 và 29C-645.04

(ii) Hợp đồng tín dụng số 19/2016-HHDDTDHM/NHCT144-ĐTPTSS ngày 04 tháng 8 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đông Anh, hạn mức của hợp đồng là 8,3 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến ngày 04 tháng 8 năm 2017, thời hạn vay của mỗi khoản nợ không quá 04 tháng kể từ ngày giải ngân ký trên giấy nhận nợ, lãi suất vay được ghi trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Các hợp đồng đảm bảo nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng này gồm:

- Hợp đồng thế chấp số 905/TC/2012 ngày 28 tháng 10 năm 2015 giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, chi nhánh Đông Anh và Ông Ngô Văn Tú và bà Trần Thị Tuyên
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 988/TC/2011 ngày 22 tháng 09 năm 2011 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 17/VBSĐBS/2014 ngày 05 tháng 3 năm 2014 giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, chi nhánh Đông Anh và ông Phạm Văn Đức.
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đông Anh, PGD Phù Lỗ và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 61/HĐTC ngày 29 tháng 9 năm 2011 ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương, chi nhánh Đông Anh, PGD Văn Trì và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.

(iii) Hợp đồng tín dụng số HKI-HĐCTD/16054 ngày 23 tháng 5 năm 2016 ký với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm, hạn mức cấp tín dụng là 60 tỷ đồng, thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, thời hạn vay của mỗi khoản nợ tối đa không quá 04 tháng kể từ ngày giải ngân ghi trên giấy nhận nợ, lãi suất được quy định trong từng lần nhận nợ, mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo khoản vay là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trị giá 50 tỷ ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm.

(iv) Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV/201600150 ngày 24 tháng 3 năm 2016 và phụ lục hợp đồng số 0716/PL/HK-ĐTPTSS ngày 23 tháng 12 năm 2016 ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh Hoàn Kiếm, hạn mức cấp tín dụng là 40 tỷ đồng, thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng, thời hạn vay của mỗi khoản nợ tối đa không quá 04 tháng kể từ ngày giải ngân ghi trên giấy nhận nợ, lãi suất được quy định trong từng lần nhận nợ, mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:

Thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Căn hộ chung cư 609 tòa nhà CT1 khu đô thị Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 208713 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 31/3/2015 mang tên ông Trần Quang Khải và bà Hà Thị Thu Huyền.
- Số dư tiền gửi có kỳ hạn hợp đồng tiền gửi số 220116/HK-ĐTPTSS ký ngày 22 tháng 01 năm 2016 giữa Agribank, chi nhánh Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
- Số dư tiền gửi có kỳ hạn hợp đồng tiền gửi số 260116/HK-ĐTPTSS ký ngày 26 tháng 01 năm 2016 giữa Agribank, chi nhánh Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
- Số dư tiền gửi có kỳ hạn hợp đồng tiền gửi số 1532016/HK-ĐTPTSS ký ngày 15 tháng 03 năm 2016 giữa Agribank, chi nhánh Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
- Số dư tiền gửi có kỳ hạn hợp đồng tiền gửi số 2832016/HK-ĐTPTSS ký ngày 28 tháng 03 năm 2016 giữa Agribank, chi nhánh Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
- Số dư tiền gửi có kỳ hạn hợp đồng tiền gửi số 2932016/HK-ĐTPTSS ký ngày 29 tháng 03 năm 2016 giữa Agribank, chi nhánh Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
- Số dư tiền gửi có kỳ hạn hợp đồng tiền gửi số 3032016/HK-ĐTPTSS ký ngày 30 tháng 03 năm 2016 giữa Agribank, chi nhánh Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.
- Số dư tiền gửi có kỳ hạn hợp đồng tiền gửi số 1242016/HK-ĐTPTSS ký ngày 12 tháng 04 năm 2016 giữa Agribank, chi nhánh Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn.

5.12 Phải trả người bán

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	14.885.911.124	14.885.911.124	11.224.222.359	11.224.222.359
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	13.533.109.731	13.533.109.731	7.639.352.283	7.639.352.283
<i>Công ty Cổ phần Thép Việt Ý</i>	<i>4.996.591.215</i>	<i>4.996.591.215</i>	-	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp</i>	<i>4.010.503.853</i>	<i>4.010.503.853</i>	<i>2.013.337.620</i>	<i>2.013.337.620</i>
<i>Công ty TNHH Natsteelvina</i>	<i>4.526.014.663</i>	<i>4.526.014.663</i>	<i>5.626.014.663</i>	<i>5.626.014.663</i>
Các khoản phải trả người bán khác	1.352.801.393	1.352.801.393	3.584.870.076	3.584.870.076
Cộng	14.885.911.124	14.885.911.124	11.224.222.359	11.224.222.359
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
d) Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Công ty Cổ phần Xây dựng An Phúc Thịnh	170.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Môi trường Thành Tín	142.497.264	-
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Gia Hưng	200.000.000	-
Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Toàn Cầu	-	429.918.183
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Tuyền	-	400.000.000
Các đối tượng khác	123.535.009	3.210.148
Cộng	636.032.273	833.128.331

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

a) Phải nộp	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2016
- Thuế GTGT	-	618.741.001	-	618.741.001
- Thuế TNDN	6.507.524.946	4.384.928.633	1.776.968.834	9.115.484.745
- Thuế TNCN	-	-	-	-
- Các loại thuế khác	840.000	274.860.329	4.000.000	271.700.329
Cộng	6.508.364.946	5.278.529.963	1.780.968.834	10.005.926.075

b) Phải thu

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.15 Chi phí phải trả

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
a) Ngắn hạn	50.000.000	100.000.000
- Trích trước chi phí kiểm toán	50.000.000	100.000.000
b) Dài hạn	-	-
Cộng	50.000.000	100.000.000

5.16 Các khoản phải trả khác

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
- Bảo hiểm xã hội	485.192.500	-
- Bảo hiểm y tế	84.398.000	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	37.510.000	-
- Phải trả, phải nộp khác	266.822	266.822
Cộng	607.367.322	266.822

5.17 Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	160.800.000.000	5.946.607.441	166.746.607.441
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	18.233.316.675	18.233.316.675
Tăng khác	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư đầu năm nay	160.800.000.000	24.179.924.116	184.979.924.116
Tăng vốn trong kỳ	143.959.480.000	-	143.959.480.000
Lãi trong kỳ	-	14.508.134.034	14.508.134.034
Tăng khác	-	-	-
Giảm vốn trong kỳ	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-
Lỗ trong kỳ	-	-	-
Giảm khác (*)	-	(16.213.110.000)	(16.213.110.000)
Số dư cuối kỳ	304.759.480.000	22.474.948.150	327.234.428.150

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09-DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/DPS/2016 ngày 20 tháng 2 năm 2016 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 30 tháng 8 năm 2016, Công ty tăng vốn từ 160.800.000.000 đồng lên thành 288.546.370.000 đồng bằng tiền gửi ngân hàng, mục đích tăng vốn để bổ sung vốn cho sản xuất kinh doanh.

Công ty tăng vốn từ 288.546.370.000 đồng lên thành 304.759.480.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế, mục đích trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Vốn góp của công ty mẹ	304.759.480.000	16.800.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	304.759.480.000	16.800.000.000
Cộng	304.759.480.000	16.800.000.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	160.800.000.000	4.900.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	143.959.480.000	155.900.000.000
- Vốn góp giảm trong năm		
- Vốn góp cuối năm	304.759.480.000	160.800.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		-

Cổ phiếu

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.475.948	16.080.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.475.948	16.080.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.475.948	16.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.475.948	16.080.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.475.948	16.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế	14.508.134.034	18.233.316.675
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu		
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	22.069.808	16.080.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	657	1.134

Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	-	-
Quỹ hỗ trợ, sắp xếp doanh nghiệp	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
Cộng	-	-

Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.107.990.200.153	1.012.311.988.109
Cộng	1.107.990.200.153	1.012.311.988.109
Doanh thu các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền	171.160.909.091	221.567.230.154
Cộng	171.160.909.091	221.567.230.154
Doanh thu ghi nhận trước từ hoạt động cho thuê tài sản		

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Chiết khấu thương mại	3.715.558.383	-
Cộng	3.715.558.383	-

6.3 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
- Giá vốn của hàng bán và cung cấp dịch vụ	1.069.826.715.225	985.435.598.141
Cộng	1.069.826.715.225	985.435.598.141

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lãi tiền gửi, cho vay	4.807.746.431	819.329.801
Cộng	4.807.746.431	819.329.801

6.5 Chi phí tài chính

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lãi tiền vay	10.747.257.416	1.284.867.616
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính	328.321.026	-
Cộng	11.075.578.442	1.284.867.616

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các khoản thu nhập khác	29.295.077	-
Cộng	29.295.077	-

6.7 Chi phí khác

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các khoản bị phạt	954.001.330	-
Các khoản chi phí khác	143.114.375	31.482.212
Cộng	1.097.115.705	31.482.212

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.8 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp:	4.799.834.848	2.197.117.525
Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	1.804.407.664	1.847.731.857
<i>Chi phí nhân công quản lý</i>	747.838.545	1.015.260.031
<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	553.212.119	371.242.455
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	503.357.000	461.229.371
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.995.427.184	349.385.668
Các khoản chi phí bán hàng:	3.445.776.391	806.205.398
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	2.459.142.871	560.508.425
+ <i>Chi phí nhân công</i>	1.532.600.000	560.508.425
+ <i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	926.542.871	
+ <i>Chi phí khấu hao</i>	1.013.346.856	
- Chi phí bán hàng khác	986.633.520	245.696.973
Cộng	8.245.611.239	3.003.322.923
Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng		
Hoàn nhập dự phòng bảo hành		
Hoàn nhập dự phòng tái cơ cấu, dự phòng khác		
Các khoản ghi giảm khác		

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.280.438.545	1.575.786.456
Chi phí nhân công	1.566.558.975	371.242.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.429.899.871	810.615.039
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.968.713.848	245.678.973
Chi phí bằng tiền khác	8.245.611.239	3.003.322.923
Cộng	8.245.611.239	3.003.322.923

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.866.662.667	23.376.047.018
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.925.980.497	
+ <i>Các khoản phạt</i>	954.001.330	
+ <i>Chi phí không được trừ</i>	1.971.979.167	
Thu nhập chịu thuế	21.792.643.164	23.376.047.018
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.358.528.633	5.142.730.344

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

8.1 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. (Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu số B 09-DN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngắn hạn ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 31/12/2016			
Giá trị ghi sổ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.241.735.805		17.241.735.805
Phải thu khách hàng	137.576.472.456		137.576.472.456
Đầu tư	127.500.000.000	30.000.000.000	157.500.000.000
Phải thu khác	73.775.977.500		73.775.977.500
Tài sản tài chính khác	-		-
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(715.196.213)		
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư		(328.321.026)	
Tổng cộng	355.378.989.548	29.671.678.974	386.094.185.761
Giá trị ghi sổ			
Các khoản vay và nợ	222.029.450.000		222.029.450.000
Phải trả người bán	14.885.911.124		14.885.911.124
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	657.367.322	-	657.367.322
Tổng cộng	237.572.728.446	-	237.572.728.446
Chênh lệch thanh khoản thuần	117.806.261.102	29.671.678.974	148.521.457.315
	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 01/01/2016			
Giá trị ghi sổ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.545.696.009		9.545.696.009
Phải thu khách hàng	83.506.362.364		83.506.362.364
Đầu tư	19.000.000.000	30.000.000.000	49.000.000.000
Phải thu khác	-		-
Tài sản tài chính khác	-		-
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	-		-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư			
Tổng cộng	112.052.058.373	30.000.000.000	142.052.058.373
Ngày 01/01/2016			
Các khoản vay và nợ	19.080.000.000		19.080.000.000
Phải trả người bán	11.224.222.359		11.224.222.359
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	100.266.822	-	100.266.822
Tổng cộng	30.404.489.181	-	30.404.489.181
Chênh lệch thanh khoản thuần	81.647.569.192	30.000.000.000	111.647.569.192

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 09-DN

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Đơn vị tính: VND
	31/12/2016	01/01/2016	
Tài sản tài chính			
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	157.500.000.000	49.000.000.000	157.171.678.974
Các khoản cho vay và phải thu			49.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	211.352.449.956	83.506.362.364	211.352.449.956
Tài sản tài chính khác			83.506.362.364
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	17.241.735.805	9.545.696.009	17.241.735.805
Tiền và các khoản tương đương tiền			9.545.696.009
Tổng cộng	386.094.185.761	142.052.058.373	385.765.864.735
Nợ phải trả tài chính			
Nợ phải trả tài chính			
Vay và nợ	222.029.450.000	19.080.000.000	222.029.450.000
Phải trả người bán	14.885.911.124	11.224.222.359	14.885.911.124
Phải trả khác	607.367.322	266.822	607.367.322
Tổng cộng	237.522.728.446	30.304.489.181	237.522.728.446
			30.304.489.181

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2016 và ngày 01/01/2016. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

Thuyết minh Báo cáo tài chính là bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 155 khối 14, quốc lộ 3, xã Phú Lễ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

8.2 Báo cáo bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động , bao gồm: buôn bán sắt, thép và vật liệu xây dựng. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

Năm 2016

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Thép cuộn	Thép cây	Khác	TỔNG CỘNG
Doanh thu	247.109.715.548	852.345.637.849	8.534.846.756	1.107.990.200.153
Các khoản giảm trừ doanh thu	1.062.103.371	2.653.455.012		3.715.558.383
Giá vốn hàng bán	242.688.765.811	825.597.906.811	1.540.042.603	1.069.826.715.225
Lợi nhuận gộp	3.358.846.366	24.094.276.026	6.994.804.153	34.447.926.545

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thép cuộn	Thép cây	Khác	TỔNG CỘNG
Doanh thu	205.123.936.581	778.396.169.466	28.791.882.062	1.012.311.988.109
Các khoản giảm trừ doanh thu				
Giá vốn hàng bán	199.434.446.726	757.868.488.314	28.132.663.101	985.435.598.141
Lợi nhuận gộp	205.123.936.581	778.396.169.466	28.791.882.062	1.012.311.988.109

Thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CHỈ TIÊU	Thép cuộn	Thép cây	Khác	TỔNG CỘNG
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	71.106.293.099	245.264.086.896	2.455.918.472	318.826.298.467
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				256.622.816.477
Tổng tài sản				575.449.114.944
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.461.784.244	11.940.593.647	119.565.505	15.521.943.397
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				232.692.743.397
Tổng nợ phải trả				248.214.686.794
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	32.848.580.957	124.652.490.661	4.610.736.731	162.111.808.349
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				60.614.098.225
Tổng tài sản				222.725.906.574
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.443.170.947	9.271.248.095	342.931.649	12.057.350.690
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				25.688.631.768
Tổng nợ phải trả				35.397.149.994

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

Thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

8.3 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**8.4 Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/DPS/2016 ngày 20 tháng 2 năm 2016 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 30 tháng 8 năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ từ 160.800.000.000 đồng lên 288.546.370.000 đồng bằng tiền gửi ngân hàng, mục đích tăng vốn là bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/DPS-NQ/2016 ngày 28 tháng 6 năm 2016 Hội đồng cổ đông thông qua tờ trình ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2016.

Theo Nghị quyết số 197/2016/QĐ-CT ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng Quản trị về việc mua đất làm văn phòng giao dịch kết hợp kho chứa hàng hóa, tổng giá trị là 131.175.000.000 đồng. Đến thời điểm 31/12/2016 Công ty đã đặt cọc 65 tỷ đồng cho ông Kiều Quang Nhật.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 165/NQ-SS ngày 01 tháng 11 năm 2016 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 16 tháng 11 năm 2016, Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Công ty tăng vốn từ 288.546.370.000 đồng lên thành 304.759.480.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế, mục đích trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông.

8.5 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 01 tháng 03 năm 2017, Công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ lên là 304.759.480.000 đồng.

8.6 Thông tin về các bên liên quanCác bên liên quan:

Trong năm tài chính và tại ngày kết thúc năm tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Địa điểm	Quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền	KĐTMM Hồ Xương Rồng, tổ 13, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm tài chính các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thảo Huyền	Bán hàng	210.718.392.819
	Thu tiền hàng	188.277.000.000

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lương thưởng của Ban Tổng giám đốc	162.692.308	164.901.539
Thù lao và thưởng của HĐQT	108.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 156 khối 14, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

8.7 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

8.8 Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

8.9 Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Lê Hoa



Trần Lê Hoa

